

Số: /BC-SCT

Đồng Nai, ngày tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO

Về tình hình thực hiện nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2016 – 2021, đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2022 trong ngành công thương.

Thực hiện Kế hoạch số 279/KH-SKHCN ngày 15/02/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc tổ chức Hội nghị làm việc với các Sở, ban ngành địa phương về nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Sở Công Thương báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Kết quả triển khai thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ

1. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao

Từ năm 2016 đến nay, Sở Công Thương đã tổ chức triển khai một số dự án về khoa học và công nghệ như sau:

a. Đối với Đề tài “Hoàn thiện chuỗi giá trị sản phẩm nôm ở Đồng Nai”; Đề tài “Xác lập quyền chỉ dẫn địa lý Long Khánh cho sản phẩm chôm chôm – tỉnh Đồng Nai”

- Sở Công Thương đã thông tin công khai, cụ thể các sản phẩm nông nghiệp được chỉ dẫn địa lý, các mặt hàng nông sản chủ lực trên website của Sở Công Thương và Trung tâm Xúc tiến Thương mại.

- Thường xuyên thông báo, mời gọi, hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tạo cơ hội kinh doanh và đầu tư, thúc đẩy sản xuất và nâng cao giá trị các sản phẩm địa phương, đẩy mạnh trao đổi giữa các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh với các đối tác doanh nghiệp trong và ngoài nước thông qua các hội nghị, hội chợ triển lãm, kết nối giao thương.

- Phối hợp Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương tổng hợp và phát hành Bản tin thị trường đối với các mặt hàng thịt, sữa, rau, củ, quả, cung cấp toàn diện thông tin về giá cả, tình hình cung cầu trong nước và nước ngoài. Các bản tin được đăng trên website Sở Công Thương tại địa chỉ www.sct.dongnai.gov.vn và gửi trực tiếp đến các địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng trên địa bàn tỉnh.

b. Đối với kết quả dự án “Nghiên cứu xây dựng chương trình khoa học và công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2050”; Dự án “Nghiên cứu ảnh hưởng dòng chảy, ảnh hưởng của xâm nhập mặn, đề xuất giải pháp quản lý lưu vực sông và giảm thiểu tác động sự xâm nhập mặn do biến đổi khí hậu đến lưu vực sông tỉnh Đồng Nai”.

Đã có văn bản triển khai đến các đơn vị, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp ngành công thương trên địa bàn tỉnh và yêu cầu định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Công Thương, tuy nhiên đến nay Sở Công Thương chưa nhận được các báo cáo liên quan., Sở Công Thương cũng lồng ghép các nội dung của 02 dự án vào các nội dung của các đề án biến đổi do Sở Công Thương chủ trì thực hiện liên quan đến lĩnh vực hóa chất, LPG, năng lượng,... Cụ thể như: Dự án Đánh giá tác động của ngành hoá chất – vật liệu nổ công nghiệp tỉnh Đồng Nai tới môi trường trong điều kiện biến đổi khí hậu” đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 4302/QĐ-UBND ngày 19/12/2016; Dự án ”Đánh giá, phân tích ảnh hưởng ngập lụt do tác động tăng cường của biến đổi khí hậu đối với cơ sở hạ tầng ngành công nghiệp tỉnh Đồng Nai” đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3878/QĐ-UBND ngày 18/11/2016; Dự án Đánh giá sự phát thải khí nhà kính trong ngành công nghiệp tác động đến biến đổi khí hậu, các biện pháp giảm thiểu và ứng phó của ngành công thương tỉnh Đồng Nai đến năm 2020” đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 4301/QĐ-UBND ngày 19/12/2016.

2. Về ứng dụng khoa học và công nghệ vào điều hành, hoạt động của cơ quan

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Sở Công Thương năm 2021. Bước đầu, tập trung đẩy mạnh công tác CCHC gắn liền với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành của Sở, qua đó triển khai tập huấn cho 100% CBCCVN sử dụng thành thạo phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc để xử lý công việc trên môi trường mạng.

Ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Công Thương: Kết quả triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT theo mục tiêu định hướng của tỉnh, cụ thể:

- Số lượng máy tính đảm bảo trang bị cho 100% cán bộ, công chức, viên chức; 100% các phòng, đơn vị thuộc Sở đã có hệ thống mạng nội bộ để truy cập, tra cứu thông tin, trao đổi, lưu trữ văn bản.

- Về sử dụng phần mềm quản lý, điều hành văn bản: Sở Công Thương tiếp tục duy trì sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc VNPT IOFFICE của VNPT Đồng Nai; Mục đích nhằm đảm bảo chức năng, tính năng kỹ thuật, các quy trình nghiệp vụ theo quy định tại Quyết định số 28/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 02/TT-BNV của Bộ Nội vụ; Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ (tích hợp được lưu trữ cơ quan với lưu trữ của Cục Văn thư lưu trữ tỉnh); Tích hợp ký điện tử với việc sử dụng chữ ký số (46 Chứng thư số và 7 Sim PKI của Ban Cơ yếu Chính phủ) chứng thư số để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành lập hồ sơ công việc trên phần mềm; đẩy mạnh thực hiện chữ ký số văn bản điện tử trong hoạt động nhà nước trên địa bàn tỉnh, ngoại tỉnh (phần mềm quản lý văn bản đã kết nối với trực liên thông quốc gia thông qua trực LGSP) tạo tiền đề cho Sở Công Thương đẩy nhanh tiến độ phát triển chính quyền điện tử theo kế hoạch.

- Kết quả sử dụng phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc để xử lý, giải quyết công việc (số liệu tính đến ngày 31/10/2021):

Stt	Cơ quan/ đơn vị	Số văn bản			Số văn bản điện tử			Tỷ lệ văn bản điện tử/tổng số văn bản	Công chức, viên chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản để quản lý, điều hành, xử lý công việc			Ghi chú
		Tổng	Gửi	Nhận	Tổng	Gửi	Nhận		Tổng số CBCC	Số CBCC sử dụng	Tỷ lệ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	SCT	24.547	8.893	15.654	23.141	8.893	14.248	94,27%	56	56	100	
Tổng		24.547	8.893	15.654	23.141	8.893	14.248	94,27%	56	56	100	

- Kết quả ứng dụng chữ ký số, chứng thư số để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc và phần mềm một cửa điện tử để giải quyết hồ sơ hành chính cho người dân, doanh nghiệp:

STT	Tiêu chí	Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số, sim PKI ký số	54 (1cts do cty TS24 cấp)	54	100%
2	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số, sim PKI ký số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp	53 (46cts + 7 sim PKI)	53	100%

- Kết quả áp dụng chữ ký số: thực hiện gửi, nhận 100% văn bản điện tử trong trao đổi nội bộ cơ quan và trong trao đổi giữa các cơ quan hành chính trên Phần mềm quản lý văn bản (VNPT IOFFICE) thông qua trực liên thông của tỉnh (trừ văn bản mật, những đơn vị không nhận văn bản bằng đường điện tử và hồ sơ một cửa), cụ thể: tỷ lệ văn bản điện tử/tổng số văn bản đạt 94,27%.

- Sở Công Thương đã thực hiện các báo cáo về kiểm soát thủ tục hành chính thông qua Hệ thống thông tin báo cáo chính phủ với địa chỉ <https://baocaochinhphu.gov.vn/> từ tháng 8/2021.

- Sở Công Thương sẽ thực hiện báo cáo theo chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước của ngành Công Thương theo Quyết định 36/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 và báo cáo công nghệ thông tin qua Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Đồng Nai với địa chỉ <https://baocao.dongnai.gov.vn/> từ tháng 9/2021.

- Tình hình thực hiện việc lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định hiện hành: Sở Công Thương đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 391/KH-SCT ngày 21/01/2021 thu thập hồ sơ, tài liệu lưu trữ đến hạn nộp lưu vào Lưu trữ cơ quan Sở Công Thương năm 2021; Kế hoạch số 851/KH-SCT ngày 23/02/2021 tổ chức triển khai tập huấn về lập hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử của Sở Công Thương.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2670/KH-UBND ngày 17/3/2021 về phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai năm 2021, đồng thời có công văn thông báo đến toàn thể các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Hiệp hội, Hội ngành nghề trên địa bàn tỉnh quan tâm thực hiện việc triển khai kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai năm 2021 tại văn bản số 1226/SCT-TM ngày 18/3/2021.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Sở Công Thương tại kế hoạch số 907/KH-SCT ngày 26/02/2021; xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2021 tại văn bản số 1368/SCT-KH ngày 31/3/2021.

- Ban hành Quyết định số 41/QĐ-SCT ngày 17/03/2021 về việc ban hành Mục tiêu chất lượng năm 2021 của Sở Công Thương.

- Chất lượng trang Thông tin điện tử của Sở Công Thương đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, với bố cục thuận tiện sử dụng.

3. Công tác cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử

a. Ứng dụng CNTT trong giải quyết thủ tục hành chính

- Sở Công Thương ban hành và triển khai thực hiện các Kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị gồm: số 1029/KH-SCT ngày 08/3/2021 về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Sở Công Thương năm 2021; số 1409/KH-SCT ngày 26/3/2021 về tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin tại Sở Công Thương giai đoạn 2021-2025.

- Đảm bảo 100% Ban Lãnh đạo Sở, cán bộ chủ chốt thuộc các phòng, đơn vị thuộc Sở triển khai ứng dụng với 53/53 chứng thư số, chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ vào việc số hóa văn bản và gửi nhận văn bản trên môi trường mạng qua hệ thống trực liên thông của tỉnh.

b. Triển khai Hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử trên cơ sở ứng dụng CNTT sử dụng các phần mềm hiện có kết hợp với các ưu điểm của Hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động của Sở Công Thương.

- Sở Công Thương duy trì ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 vào quá trình giải quyết thủ tục hành chính, xử lý công việc hàng ngày tại Kế hoạch số 907/KH-SCT ngày 26/02/2021 về duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Công Thương năm 2021 nhằm tạo môi trường làm việc khoa học, hiệu quả, chất lượng đáp ứng được nhu cầu hướng đến thực hiện Chính phủ điện tử

mà tỉnh đề ra; các hồ sơ, tài liệu về ISO được Sở Công Thương đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở để thuận tiện cho việc tra cứu, sử dụng.

- Sở Công Thương thường xuyên duy trì việc kiểm soát, đánh giá nội bộ để kịp thời chấn chỉnh trong chỉ đạo, điều hành góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát quá trình giải quyết công việc nội bộ, hỗ trợ tích cực trong công tác CCHC, kiểm soát TTHC.

- Hiện nay, Sở Công Thương đã áp dụng tiếp nhận hồ sơ cấp phép qua mạng trên phần mềm Egov đối với 116/116 (giảm 02 thủ tục so với năm 2020 theo Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh) thủ tục hành chính (đạt 100%); thực hiện dịch vụ tin nhắn SMS và chuyển phát kết quả về tận nhà cho khách hàng qua đường bưu điện đối với các thủ tục hành chính thuộc Sở, đồng thời triển khai thực hiện thỏa thuận hợp tác cung cấp dịch vụ thu, nộp hồ tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện qua hệ thống bưu điện.

- Ngày 13/9/2021, Sở Công Thương đã ban hành Quyết định số 244/QĐ-SCT về việc ban hành và áp dụng Hệ thống tài liệu theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tại Sở Công Thương (lần 02) bao gồm: 16 quy trình chung nội bộ và 116 quy trình tác nghiệp thuộc 14 lĩnh vực với 23 thủ tục cấp độ 3 và 93 thủ tục cấp độ 4.

c. Kết quả đạt được

Trong năm 2021, Sở Công Thương đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác CCHC, kiểm soát TTHC, từ đó cụ thể hóa bằng các kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể đảm bảo phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của ngành công thương.

- Công tác kiểm tra, kiểm soát các TTHC được Sở Công Thương đặc biệt quan tâm chỉ đạo sâu sát, thường xuyên; Kết quả tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC của Sở Công Thương luôn đạt ở mức cao 99,99% đúng và trước hạn (***số liệu tính từ ngày 15/11/2020 đến ngày 11/11/2021***)

- Đặc biệt trong năm 2021, Sở Công Thương tiếp tục triển khai đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác CCHC, cụ thể: Tiếp tục duy trì sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc VNPT IOFFICE của VNPT Đồng Nai đảm bảo chức năng, tính năng kỹ thuật, các quy trình nghiệp vụ theo quy định tại Quyết định số 28/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Duy trì ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 vào quá trình giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công tại Sở Công Thương; đảm bảo 100% Ban Lãnh đạo Sở, cán bộ chủ chốt thuộc các phòng, đơn vị thuộc Sở triển khai ứng dụng chứng thư số, chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ vào việc số hóa văn bản và gửi nhận văn bản trên môi trường mạng qua hệ thống trực liên thông của tỉnh; 100% văn bản đi

của Sở Công Thương hiện nay được ứng dụng chữ ký số trong xác thực văn bản điện tử (trừ văn bản Mật, văn bản đính kèm nội dung Mật).

II. Đánh giá chung

a. Thuận lợi

- Trong năm qua, Sở Công Thương luôn nhận được sự quan tâm, sự hỗ trợ tích cực và chỉ đạo kịp thời của Bộ Công Thương và UBND tỉnh; sự phối hợp hỗ trợ của các Sở, ban, ngành để thực hiện tốt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề ra.

- Qua thời gian tuyên truyền về lợi ích của SX&TDBV, tiết kiệm năng lượng, đa số doanh nghiệp đã nhận biết được tầm quan trọng của việc thực hiện SX&TDBV, tiết kiệm năng lượng đã tích cực phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện hàng năm.

b. Khó khăn

- Bên cạnh các doanh nghiệp đã nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện SX&TDBV, tiết kiệm năng lượng thì vẫn còn một số doanh nghiệp chưa quan tâm và áp dụng các biện pháp về SX&TDBV, tiết kiệm năng lượng, nhân sự phụ trách SX&TDBV của doanh nghiệp luôn biến động không có định.

- Nguồn kinh phí để triển khai kế hoạch SX&TDBV, tiết kiệm năng lượng hàng năm còn hạn hẹp nên công tác triển khai kế hoạch chỉ tập trung vào công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và đánh giá nhanh, hỗ trợ doanh nghiệp còn hạn chế, mục tiêu đạt được chưa bền vững. Kết quả “Hỗ trợ kỹ thuật về áp dụng sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất công nghiệp” còn rất khiêm tốn.

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp từ đầu năm tới nay đã ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ sở như thiếu nguyên liệu, không có đơn hàng, giảm công suất, sản phẩm không xuất khẩu được, nên các cơ sở chưa có/tạm ngừng các kế hoạch đầu tư vào cải tiến, trang bị dây chuyền máy móc tiên tiến có hiệu suất sử dụng năng lượng cao.

- Việc thực hiện Kế hoạch Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh chưa đồng bộ, chưa được các Sở, ban, ngành và địa phương quan tâm, thực hiện đúng mức.

- Một số nội dung hỗ trợ, hình thức hỗ trợ được đề cập tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 – 2030 vẫn chưa được triển khai thực hiện do thiếu hướng dẫn cụ thể từ Bộ Công Thương và Bộ Tài chính.

III. Đề xuất, kiến nghị một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Căn cứ Chương trình hành động số 859/CTr-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 23/NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045:

“- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo địa bàn, định hướng phát triển nhóm ngành công nghiệp cơ khí, hóa chất, điện tử, công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh Đồng Nai tại địa phương (vùng I: gồm TP. Biên Hòa và các huyện: Nhơn Trạch, Long Thành và Trảng Bom) có thể mạnh về kết cấu hạ tầng.

- Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp gắn với vùng nguyên liệu ngành nông nghiệp như công nghiệp chế biến thực phẩm, công nghiệp sử dụng nhiều lao động, công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp và các ngành nghề truyền thống, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp tại vùng II (các địa bàn huyện còn lại)”.

Trên cơ sở định hướng phát triển công nghiệp nêu trên, Sở Công Thương đề xuất một số nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2022 như sau:

1. Về phát triển doanh nghiệp phát triển công nghiệp công nghệ cao

Qua rà soát và thống kê, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có khoảng 41 doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong đó có 14 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao; 05 doanh nghiệp đã được Bộ Khoa học – Công nghệ cấp Giấy chứng nhận lĩnh vực công nghệ cao là: Công ty TNHH Bosch Việt Nam (GCN 13/HĐUD ngày 09/6/2014); Công ty TNHH Tea Kwang Mold Vina (GCN 35/HĐUD ngày 18/12/2014); Công ty TNHH Fujitsu Việt Nam (GCN 1694/GCN-BKHCNMT ngày 19/09/2000), Công ty TNHH Mabuchi Việt Nam (GCN 2996/GCN-BKHCN ngày 11/11/2004), Công ty TNHH Muto Việt Nam (GCN 142/GCN-BKHCN ngày 22/01/2003). Dự ước năm 2021, giá trị sản xuất công nghiệp nhóm ngành công nghiệp công nghệ cao (theo giá thực tế) đạt 33.530.680,26 triệu đồng, chiếm 3,308% tổng giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp và chiếm 3,47% trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

Để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ cao tiếp cận chính sách hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ cao, kiến nghị Sở Khoa học và Công nghệ quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh sớm thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận lĩnh vực công nghệ cao do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy.

2. Về việc ứng dụng khoa học công nghệ trong các ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh

Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ có triển khai điều tra, đánh giá trình độ công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp chuyên ngành trên địa bàn tỉnh, cụ thể như: sản xuất hoá chất; sản xuất nhựa và các sản phẩm từ nhựa; sản xuất vật liệu xây dựng và dệt may, giày da.

Để tiếp tục ứng dụng khoa học công nghệ trong các ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đề xuất tiếp tục nghiên cứu một số đề tài:

- Đánh giá hiện trạng trình độ công nghệ - Giải pháp nâng cao trình độ công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp thuộc một số chuyên ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tập trung vào một số ngành cụ thể: ngành công nghiệp công nghệ cao, ngành công nghiệp hỗ trợ và một số ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh: như công nghiệp cơ khí; công nghiệp hóa chất, công nghiệp điện tử; chế biến nông sản thực phẩm; dệt may giày dép; chế biến gỗ, VLXD; nhựa - cao su – plastic,...

- Đánh giá hiện trạng - Giải pháp, lộ trình thực hiện chuyển đổi mô hình doanh nghiệp từ cơ khí hóa, tin học hóa, internet hóa sang mô hình doanh nghiệp số 4.0 lĩnh vực sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đánh giá hiện trạng – hiệu quả ứng dụng và đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp triển các công nghệ sinh học vào một số ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tập trung vào một số ngành như: chế biến nông sản thực phẩm, hóa dược, công nghiệp môi trường và các ngành công nghiệp khác (dệt may, da giày, giấy, dầu thực vật, nhựa,...), năng lượng...

3. Kiến nghị Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục quan tâm xây dựng và triển khai Chương trình khoa học và công nghiệp hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ, trong đó đặc biệt quan tâm, chú trọng hỗ trợ cho đối tượng là doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước hoạt động trong các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2016-2021, đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ 2022 trong ngành công thương trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các phòng thuộc Sở (biết);
- Lưu: VT, KT&NL.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Lộc